

Số: 43/ KH-TrMN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 – 2026
KHỐI MẪU GIÁO 3-4 TUỔI

I. Mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, chủ đề/tháng thực hiện

TT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM	Chủ đề, tháng thực hiện									
			Trường mầm non của bé	Bé biết gì về bản thân mình	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PT và quy định về giao thông	Tết và mùa xuân	Thế giới thực vật	Nước và các HTTN	Quê hương - Đất nước, Bác Hồ. Bé lên 4 Tuổi
I. Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất												
- Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.												
1	Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	Hô hấp:										
		- Thổi nơ	X						X		X	
		- Gà gáy			X		X					
		- Ngửi hoa		X						X		
		- Máy bay						X				

		- Thổi bóng bay				X						X
		Tay:										
		- Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên.	X			X						
		- Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao.			X						X	
		- Hai tay đánh chéo nhau về phía trước và ra sau.		X				X				
		- Từng tay đưa lên cao, hai tay giang ngang.					X			X		
		- Co và duỗi tay, bắt chéo hai tay trước ngực.							X			X
		Lưng, bụng, lườn:										
		- Cúi xuống 2 chân thẳng hai tay chạm mũi bàn chân	X					X			X	
		- Quay sang phải sang trái, sang phải		X			X			X		
		- Đứng cúi người về trước, ngả người ra sau.			X				X			
		- Nghiêng người sang 2 bên				X						X
		Chân:										
		- Hai tay chống hông khuỷu gối	X			X						X
		- Đưa chân ra phía trước, ra sau, sang ngang.					X			X		
		- Ngồi xổm, đứng lên			X				X			

		- Nâng cao chân, gập gối		X				X			X	
		Bật nhảy:										
		- Bật tại chỗ	X					X				
		- Bật nhảy lên phía trước		X			X				X	
		- Bật nhảy chân trước chân sau				X			X			
		- Bật tách chụm chân			X					X		X
- Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất vận động:												
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.	- Đi trong đường hẹp			X							
		- Đi kiễng gót.					X					
		- Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát.								X		
		- Đi bước dồn ngang				X						
		- Đi trong đường dích dắc.						X				
		- Bật tại chỗ.	X									
		- Bật tiến về phía trước.			X							
		- Bật nhảy qua dây							X			
		- Bật xa 20 - 25cm				X						
		- Bật sâu 10 – 15cm					X					
3	Trẻ kiểm soát được vận động khi thực hiện.	- Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc.									X	
		- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.				X						
		- Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc.										X

		- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.								X		
		- Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng	X									
		- Chạy nhanh 10 -12m.		X								
4	Trẻ phối hợp tay - mắt trong thực hiện vận động.	- Lăn bắt bóng với cô.						X				
		- Tung bóng cho cô	X									
		- Tung bóng lên cao bằng 2 tay.			X							
		- Đập và bắt bóng với cô										X
		- Bắt và tung bóng với cô bằng 2 tay							X			
		- Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay.									X	
		- Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay.								X		
		- Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc					X					
		- Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang.		X								
5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:	- Ném xa bằng 1 tay, chạy nhanh 10m			X							
		- Bò theo hướng thẳng, tung bóng cho cô.		X								

		- Bò bằng bàn tay, bàn chân, ném xa bằng 1 tay						X				
		- Bò chui qua cổng, bật tiến về phía trước 3-4 bước.								X		
		- Bò theo đường đích dắc, lăn bóng về đích										X
		- Trườn về phía trước, bật sâu 15cm.						X				
		- Trườn theo hướng thẳng, ném trúng đích nằm ngang										X
		- Bước lên , xuống bậc cao (cao 30cm), tung bóng lên cao bằng 2 tay.				X						
		- Trườn chui qua cổng, bật xa 25 cm.								X		
		- Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m), bật qua dây.										X
- Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt												
6	Trẻ thực hiện được các vận động.	- Gập, đan các ngón tay vào nhau - Xoay tròn cổ tay, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay.	X							X		
7	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động.	- Đan, tết.				X					X	
		- Xếp chồng các hình khối khác nhau.				X						

		- Xé, dán giấy.						X		X		
		- Sử dụng kéo, bút										X
		- Tô vẽ nguệch ngoạc.					X				X	
		- Cài, cởi cúc.		X								
- Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe												
8	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh	- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc (Thịt, cá, trứng, sữa, rau).		X								
9	Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày	- Nhận biết tên một số món ăn quen thuộc.				X						
10	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.							X			
		- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)									X	
- Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt												
11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.	- Làm quen cách đánh răng, súc miệng, lau mặt.						X				
		- Tập rửa tay bằng xà phòng	X									
		- Tháo tất, cởi quần áo.					X					

		- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	X									
12	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Tự cầm bát thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước đúng cách.			X							
- Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe												
13	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở.	- Tập luyện một số thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô ăn, mời bạn ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ; uống nước đã đun sôi, không uống nước lã...	X									
14	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm khi trời lạnh...					X				X	
		- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.		X								
		- Nhận biết trang phục theo thời tiết.									X	
		- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.										X
- Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh												

15	Trẻ biết nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng(bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...)			X							
16	Trẻ biết tránh nơi nguy hiểmkhi được nhắc nhở.	- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn(Hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...)									X	
		- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.							X			
17	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm: + Không cưỡi đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt. + Không tự lấy thuốc uống; Không nghịch các vật sắc nhọn... + Không leo trèo bàn ghế, lan can; Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	X						X			X
II. Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức												
- Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng												

18	Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Chăm chú quan sát, tìm hiểu về sự vật, hiện tượng gần gũi.		X								
		- Hay đặt câu hỏi về đối tượng.									X	
19	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể		X								
20	Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng.	- Làm một số thí nghiệm đơn giản với các sự vật, hiện tượng gần gũi, phù hợp với trẻ (VD: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi)									X	
21	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo	- Xem sách, tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về đối tượng.		X					X			

22	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại đồ vật, cây, hoa, quả, con vật, phương tiện giao thông theo 1 dấu hiệu nổi bật.			X		X	X		X		
- Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản												
23	Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi.					X			X		
		- Ảnh hưởng của một số hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh đến sinh hoạt của trẻ - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây.									X	
- Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau												
24	Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	X		X							

	gợi mở của cô giáo.	- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.					X			X		
		- Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.						X				
		- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh - Một số nguồn nước, nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày - Một vài đặc điểm tính chất của đất, đá, cát, sỏi - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm									X	
25	Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề; vẽ, hát... về các đối tượng trẻ đã được quan sát.				X		X				
- Nhận biết số đếm, số lượng												

26	Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Hay dùng các câu hỏi: Có mấy? Đây là mấy? - Dùng các ngón tay để biểu thị số lượng. - Đếm theo khả năng	x			x						
27	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5 và đếm theo khả năng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.				x	x		x			x
28	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- 1 và nhiều	x									
		- Xếp tương ứng 1 – 1, ghép đôi			x							
29	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.				x			x			x
30	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ				x			x	x		x

	số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	hơn.										
- Sắp xếp theo quy tắc												
31	Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp xen kẽ.									X	
- So sánh hai đối tượng												
32	Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn / nhỏ hơn; dài hơn / ngắn hơn; cao hơn / thấp hơn; bằng nhau.	- So sánh 2 đối tượng về kích thước: to hơn / nhỏ hơn; dài hơn / ngắn hơn; cao hơn / thấp hơn; bằng nhau.						X		X		
- Nhận biết hình dạng												
33	Trẻ nhận dạng và gọi tên được các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.			X			X				
		- Sử dụng các hình hình học để lắp ghép.						X				
- Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian												
34	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau,		X							X	

	chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	tay phải - tay trái của bản thân.										
- Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng												
35	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.		X								
36	Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình.			X							
37	Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Địa chỉ gia đình.			X							
38	Trẻ nói được tên trường/ lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên trường, tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	X									
- Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương												
39	Trẻ kể được tên và nói được sản phẩm	- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ				X						

	của một số nghề khi được hỏi, xem tranh.	biến.										
- Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh												
40	Trẻ kể được tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh..	- Tên, ý nghĩa một số ngày lễ hội trong năm học (Ngày khai giảng, Tết trung thu, Ngày 20/11...)	X	X	X	X	X		X	X		X
41	. Trẻ biết kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	- Cờ tổ quốc. - Tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh của địa phương (Đình làng, chùa Minh Phúc Tự, chùa Long Khánh...; - Tên một số ngày lễ hội của địa phương: Ngày hội làng.....										X
III. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ...												
- Nghe và hiểu lời nói.												
42	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản.	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.		X								
43	Trẻ hiểu được nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.			X					X	X	

44	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?						X				
- Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày:												
45	Trẻ nói rõ các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.				X						
46	Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....	- Sử dụng được các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.			X				X		X	
47	Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.							X	X		
48	Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim,...	- Kể lại sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân.		X								
49	Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

		- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi.											
50	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
51	Trẻ bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.											X
52	Trẻ biết sử dụng các từ: “vâng ạ”; “Dạ”; “Thưa”... trong giao tiếp	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	X										
53	Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí.	- Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp					X						
- Làm quen với việc đọc, viết													
54	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc tiếng Việt:					X						

		+ Hướng đọc: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Đọc ngắt nghỉ sau các dấu.										
		- Tiếp xúc với chữ, sách truyện.					X					
		- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện.							X			
		- Giữ gìn sách.							X			
55	Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi được tên nhân vật trong tranh.	- Xem tranh và gọi tên các nhân vật trong tranh.				X						
56	Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm...	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông)	X					X				X
57	Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	- Làm quen với cách viết tiếng Việt: + Hướng viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét										X

		chữ.										
IV. Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm- kỹ năng xã hội												
- Thể hiện ý thức về bản thân												
58	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân		X								
59	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích.		X								
- Thể hiện sự tự tin, tự lực												
60	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Chủ động, hăng hái trong các hoạt động						X	X		X	
		- Mạnh dạn, tự tin khi trả lời câu hỏi.							X	X		
61	Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao(chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	- Thực hiện các công việc đơn giản được giao							X	X		
- Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.												
62	Trẻ nhận ra được cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.				X	X					
63	Trẻ biết biểu lộ cảm	- Biểu lộ trạng thái cảm					X					

	xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.						X				
64	Trẻ nhận ra được hình ảnh Bác Hồ.	- Xem tranh ảnh, video về Bác Hồ.										X
65	Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ, về quê hương đất nước.	- Nghe kể chuyện, hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ, về cảnh đẹp của quê hương đất nước. - Kính yêu Bác Hồ. - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước										X
- Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội												
66	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp và gia đình: + Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ. + Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột. - Chờ đến lượt.	X		X							
						X		X				
67	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).	X		X				X			
68	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe ý kiến của người khác.	X									
69	Trẻ biết cùng chơi	- Phối hợp với bạn trong	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

	với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	nhóm chơi. - Chơi hòa thuận với bạn.										
- Quan tâm đến môi trường												
70	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây, con vật.	- Quan sát cảnh vật thiên nhiên gần gũi.									X	X
		- Bảo vệ chăm sóc con vật, cây cối.					X			X		
71	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.	X	X								
		- Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.			X	X						
72	Trẻ biết khóa vòi nước sau khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	- Tiết kiệm điện, nước									X	
V. Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ												
- Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.												

73	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống.		X								
74	Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Thể hiện cảm xúc khi nghe các bài hát, bản nhạc gần gũi, bài thơ, câu chuyện, đồng dao, ca dao, tục ngữ.	X					X				
75	Trẻ thể hiện sự vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Bộc lộ cảm xúc và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật của các tác phẩm nghệ thuật.						X		X		
- Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình												

76	Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Nghe các bài hát bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
77	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
78	Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
79	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.				X	X	X	X	X	X	
80	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản.					X		X		X	X

81	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản.	X		X							
82	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.				X		X				X
83	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình.		X			X					
- Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật												
84	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.							X			
85	Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.								X		X
86	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình..	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.							X			X

II. Dự kiến kế hoạch chủ đề, sự kiện năm học 2025 - 2026

TT	Chủ đề	Thời gian	Số tuần thực hiện	
			Tuần theo chủ đề và sự kiện	Tuần theo năm học
1	Trường mầm non	Thời gian thực hiện: 3 tuần Từ 05/9/2025-26/9/2025	Ngày hội đến trường của bé	Từ tuần 1 đến tuần 3
2	Bản thân	Thời gian thực hiện: 3 tuần Từ 29/9/2025-17/10/2025	Bé vui Tết Trung Thu	Từ tuần 4 đến tuần 6
3	Gia đình	Thời gian thực hiện: 4 tuần Từ 20/10/2025-14/11/2025	Ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20/10	Từ tuần 7 đến tuần 10
4	Nghề nghiệp	Thời gian thực hiện: 4 tuần Từ 17/11/2025-12/12/2025	Ngày nhà giáo việt Nam 20/11	Từ tuần 11 đến tuần 14
5	Thế giới động vật	Thời gian thực hiện: 4 tuần Từ 15/12/2025- 9/01/2026	Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	Từ tuần 15 đến tuần 18
KẾT THÚC HỌC KỲ 1 NGÀY 9/1/2026				
6	Một số PT và quy định giao thông	Thời gian thực hiện: 3 tuần Từ 12/01/2026-30/01/2026		Từ tuần 19 đến tuần 21
7	Tết và mùa xuân	Thời gian thực hiện: 3 tuần Từ 02/02/2026-27/02/2026	Tết Nguyên Đán	Từ tuần 22 đến tuần 24

		Nghỉ Tết Nguyên Đán từ 16/02/2026 - 20/02/2026		
8	Thế giới thực vật	Thời gian thực hiện: 4 tuần Từ 02/3/2026- 27/3/2026	Ngày quốc tế phụ nữ 8/3	Từ tuần 25 đến tuần 28
9	Nước và một số hiện tượng tự nhiên	Thời gian thực hiện: 3 tuần Từ 30/3/2026 -17/4/2026		Từ tuần 29 đến tuần 31
10	Quê hương- đất nước- Bác Hồ- Bé lên lớp 4 Tuổi	Thời gian thực hiện: 4 tuần Từ 20/4/2026-22/5/2026	- Ngày giỗ tổ Hùng Vương - Ngày 30/4-1/5 - Mừng sinh nhật Bác - Tổng kết năm học- Ngày quốc tế thiếu nhi 1/6	Từ tuần 32 đến tuần 35
		Nghỉ ngày lễ, ôn tập 27/4 – 01/05/2026		
Tổng cộng			35 tuần	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 – 2026
KHỐI MẪU GIÁO 4 - 5 TUỔI

I. Mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, chủ đề/tháng thực hiện

TT	Mục tiêu GD năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			Trường mầm non của bé	Bé biết gì về bản thân mình	Gia đình bé yêu	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và mùa xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương, Đất nước, Bác Hồ, Bé lên 5 tuổi
I.	LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT											
a. Phát triển vận động:												
Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp												
1	- Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh	*Các động tác hô hấp:										
		- Thổi nơ	X		X							
		- Gà gáy					X					X

		- Ngủ hoa						X	X		
		- Máy bay			X		X				
		- Thổi bóng bay		X						X	
		Tay - vai :									
		- Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang ngang	X					X			
		- Hai tay đưa ra phía trước - sau và vỗ vào nhau		X		X					
		- Đưa ra trước, gấp khuỷu tay			X		X				
		- Đưa 2 tay ra trước về phía sau							X		X
		- Đánh xoay tròn 2 vai.			X					X	
		Lưng – bụng:									
		- Nghiêng người sang 2 bên	X		X				X		
		- Quay sang phải sang trái, sang phải		X		X		X		X	
		- Đứng cúi người về trước, ngửa người ra sau					X		X		X
		Chân:									

		- Đứng 1 chân đưa lên trước, khụy gối	x		x							
		- Đứng 1 chân, nâng cao-gập gối		x		x					x	
		- Đứng nhún chân, khụy gối					x	x				
		- Ngồi xôm, đứng lên							x	x		x
		Bật nhảy:										
		- Bật tại chỗ	x		x							
		- Bật nhảy lên trước, ra sau		x		x			x	x		
		- Bật nhảy sang 2 bên					x	x			x	x

Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất vận động:

2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.	- Đi bằng gót chân	x									
		- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn		x								
		- Đi trên ghế thể dục			x							
		- Đi khụy gối				x						
		- Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m						x				
		- Bật liên tục về phía trước	x									

		- Bật xa 35- 40 cm					X					
		- Bật nhảy từ trên cao xuống (30 - 35 cm)										X
		- Nhảy lò cò 3 m				X						
3	Trẻ kiểm soát được vận động khi thực hiện.	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh					X					
		- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh							X			
		- Đi theo đường dích dắc								X		
		- Chạy đổi hướng theo vật chuẩn									X	
		- Chạy theo đường dích dắc										X
		- Chạy chậm 60 - 80m				X						
4	Trẻ phối hợp tay - mắt trong thực hiện vận động.	- Tung bóng lên cao và bắt							X			
		- Tung bắt bóng với người đối diện									X	
		- Đập và bắt bóng tại chỗ										X
		- Ném trúng đích đứng (Xa 1,5m x cao 1,2m)								X		
		- Ném xa bằng 1 tay		X								

		- Ném xa bằng 2 tay			X							
		- Chuyên bắt bóng qua đầu			X							
		- Chuyên bắt bóng qua chân					X					
		- Bò chui qua cổng	X									
		- Bò chui qua dây			X							
		- Bò chui qua ống dài 1,2m x 0,6m						X				
		- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m							X			
5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:	- Trườn theo hướng thẳng		X								
		- Chạy 15 m trong khoảng 10 giây - Ném xa bằng 1 tay							X			
		- Bò zích zắc qua 5 điểm - Bật xa 40cm							X			
		- Ném trúng đích ngang (xa 2 m)						X				
		- Bật tách khớp chân qua 5 ô								X		
		- Bật xa 35- 40 cm – Ném trúng đích ngang (xa 2 m)										X
		- Trèo lên xuống 5 giống thang- Chuyên				X						

		bóng qua đầu										
		- Trèo qua ghế dài 1,5 x30cm					X					
Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt												
6	Trẻ thực hiện được các vận động	-Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vẽ, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gắp, nôi.	X									
		- Cuộn - Xoay tròn cổ tay					X					
		- Gập, mở các ngón tay							X			
7	Trẻ phối hợp cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động.	- Vẽ hình người, nhà, cây			X					X		
		- Xé, cắt thành thạo theo đường thẳng									X	
		- Gập giấy.				X						
		- Xây dựng, lắp ráp với 10 -12 khối						X				
		- Tắt sợi đôi										X
		- Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.		X								
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe												
Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe												

8	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng) - Thịt, cá có nhiều chất đạm - Rau, quả chín có nhiều vitamin				X						
9	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn - Rau có thể luộc hoặc nấu canh - Thịt có thể luộc, kho.. - Gạo nấu cơm, nấu cháo.			X							
10	Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.		X	X							
		- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật		X	X							
Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt												
11	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở	- Tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt đánh răng.		X								
		- Tự thay quần áo khi						X				

		bị ướt bẩn.										
12	Trẻ tự cầm bát thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn	- Tự xúc ăn gọn gàng ăn hết xuất, không rơi vãi đổ thức ăn			X							
Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe												
13	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống	- Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ	X									
		- Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều các loại thức ăn khác nhau...								X		
		- Không uống nước lã.								X		
14	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.									X	
		- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.									X	
		- Vệ sinh răng miệng		X								
		- Phòng chống dịch bệnh	X									
		- Mặc trang phục phù hợp với thời tiết.									X	
		- Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.									X	

		- Đội mũ khi che nắng,, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. Đi dép, giày khi đi học							X			
		- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt								X		
		- Đi vệ sinh đúng nơi quy định	X									
		- Bỏ rác đúng nơi quy định.	X									

Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh

15	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch.	- Nhận biết và tránh không sử dụng những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: Bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng, vật nhọn sắc,...			X							
16	Trẻ nhận ra những nơi như hồ, ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước ...là nơi nguy hiểm không được chơi gần.	- Không chơi ở những nơi nguy hiểm như: hồ nước, ao, bể chứa nước, giếng, sông, ...									X	
17	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở.	Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....									X	
		Không ăn thức ăn có								X		

		mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.										
		Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	X									
18	Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ.	- Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.										X
		- Biết gọi người giúp đỡ khi lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.										

II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

a. Khám phá khoa học

Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng

19	Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con									X	
----	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--

	giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng.	người.										
		- So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng đồ chơi.						X				
		- Gọi tên 4 mùa, một vài đặc điểm nổi bật của từng mùa									X	
20	Trẻ biết cách phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm...để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể		X								
		- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu.						X				
		- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.			X							
		- Một số đặc điểm nổi bật của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, và ích lợi, tác hại đối với con					X			X		

		người.										
		- Các nguồn nước trong môi trường sống.									X	
		- Một số đặc điểm, tính chất của nước.									X	
		- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.								X		
		- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.									X	
21	Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán.	- Thử nghiệm với các sự vật, hiện tượng gần gũi với trẻ (VD: Thí nghiệm chìm nổi, pha màu, pha đường muối vào nước....)		X							X	
22	Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò	- Xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện với trẻ về đối tượng và những gì trẻ										X

	chuyện.	được quan sát.										
23	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.			X							
		- Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1 - 2 dấu hiệu.					X			X		
Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản												
24	Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi.	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản của sự vật hiện tượng gần gũi.(Ví dụ: Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn)									X	
		- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống					X			X		
25	Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ			X							

		chơi quen thuộc.										
Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau												
26	Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả.					X			X		
		- Sự khác nhau giữa ngày và đêm.									X	
27	Trẻ thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề							X			
b, Làm quen với toán												
Nhận biết số đếm, số lượng												
28	Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi bao nhiêu? Là số mấy?..	- Quan tâm đến chữ số và số lượng	X		X	X			X			
29	Trẻ đếm được trên đối tượng trong phạm vi 10	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.				X						X

30	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi.	X									
31	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.			X	X				X		
32	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.					X					X
33	Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.		X	X	X	X		X		X	
34	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số điện thoại, biển số xe,..)						X	X			
Sắp xếp theo quy tắc												

35	Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc										X
So sánh hai đối tượng												
36	- Trẻ biết sử dụng dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh	- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo								X		
		- Đo dung tích bằng một đơn vị đo .									X	
Nhận biết hình dạng												
37	Trẻ biết chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.						X				
38	Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.						X				
Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian												

39	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái)		x								
40	Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.									x	

c. Khám phá xã hội

Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng

41	Trẻ biết nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân		x								
42	Trẻ biết nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình.			x							

43	Trẻ biết nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện	- Địa chỉ gia đình (Xóm – thôn – xã – huyện – tỉnh)			x							
44	Trẻ biết nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên trường, địa chỉ của trường, lớp mình.	x									
45	Trẻ biết nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên và công việc của cô giáo và các bác trong trường.	x			x						
46	Trẻ biết nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên gọi, một vài đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	x									
Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương												
47	Trẻ kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của Hồng Đức như nghề trồng lúa, nghề làm				x						x

		bánh gai, làm bún, bánh đa...										
Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh												
48	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	- Tên, hoạt động ngày khai giảng 5/9/2025	x									
		- Tên, ý nghĩa ngày tết trung thu		x								
		- Tên, ý nghĩa ngày phụ nữ VN 20/10			x							
		- Tên, ý nghĩa ngày Nhà giáo VN 20/11				x						
		- Tên, ý nghĩa ngày thành lập QĐNDVN 22/12					x					
		- Tên, ý nghĩa ngày tết cổ truyền						x				
		- Tên, ý nghĩa ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3							x			
		- Tên, ý nghĩa ngày giỗ Tổ Hùng Vương 10/3										x
		- Tên, ý nghĩa ngày 30/4 và 1/5										x
		Ngày sinh nhật Bác										x

		Hồ 19/5										
49	Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của Tân Hương: Chùa Bắc, Đình Cả, nghĩa trang liệt sĩ...										X

III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Nghe và hiểu lời nói

50	Trẻ thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.	- Hiểu và làm theo được 2 - 3 yêu cầu	x		x							
51	Trẻ hiểu được nghĩa một số từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ..	- Nghe, hiểu các từ chỉ đặc điểm tính chất công dụng đồ dùng, thực vật, động vật.		x								
52	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.				x						
		- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

		phù hợp với độ tuổi.										
		- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	x					x	x			x
Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày												
53	Trẻ biết cách nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.									x	x
54	Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh					x				x	
55	Trẻ sử dụng được các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Trả lời và đặt câu hỏi “Ai?” “Cái gì?” “Ở đâu?” “Khi nào?”		x						x		
56	Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự.	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết									x	
57	Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

58	Trẻ biết kể lại chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại truyện đã được nghe	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
59	Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép								x		
		- Đóng kịch					x					
60	Trẻ sử dụng được các từ như: “mời cô”; “mời bạn” “cảm ơn”; “xin lỗi” ... trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	x									
61	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		x								
Làm quen với việc đọc, viết												
62	Trẻ biết chọn sách để xem.	- Thích xem tranh ảnh và nghe đọc các loại sách khác nhau.								x		x
63	Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- “Đọc” truyện qua các tranh vẽ.			x		x					
64	Trẻ biết cầm sách đúng chiều	- Làm quen với cách							x			

	và giờ từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa “đọc vẹt”	đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.										
		- Phân biệt đầu, kết thúc của sách.						X				
		- Giữ gìn bảo vệ sách.				X			X			
65	Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà VS, cấm lửa, nơi nguy hiểm...	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, cấm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ....)						X				
66	Trẻ sử dụng ký hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	Nhận dạng một số chữ cái				X		X	X			X
		Tập tô, tập đồ các nét chữ				X			X			

IV. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI												
Thể hiện ý thức về bản thân												
67	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	- Tên, tuổi, giới tính.		x								
68	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân.		x		x				x		
Thể hiện sự tự tin, tự lực												
69	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Lựa chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích				x		x		x		
70	Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao.	- Thực hiện các công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	x		x						x	
		- Làm việc cá nhân và phối hợp với bạn.				x						
Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh												
71	Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng		x					x			

	tranh, ảnh.	nói, tranh ảnh.										
72	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát; hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình		x							x	
73	Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.	- Xem tranh ảnh về Bác Hồ, Lăng Bác Hồ.										x
74	Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Hát, đọc thơ, kể chuyện về Bác Hồ. - Kính yêu Bác Hồ.										x
75	Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.					s					x
Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội												

76	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).	x					x				
		- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình			x							
77	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.			x				x			
78	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe ý kiến của người khác,	x				x					
79	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt, hợp tác với cô và bạn.				x		x			x	
80	Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...)	- Quan tâm, giúp đỡ bạn.	x					x				
		- Phân biệt hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.					x			x		

Quan tâm đến môi trường												
81	Trẻ thích chăm sóc con vật thân thuộc	- Bảo vệ chăm sóc con vật.					X					
82	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường.			X					X		X
83	Trẻ không bẻ cành, bứt hoa.	- Bảo vệ chăm sóc cây cối.								X		
84	Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Tiết kiệm điện, nước.									X	
V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ												
Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật												
85	Trẻ biết thể hiện sự vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống.	X						X	X		

86	Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	x	x	x			x			x	x
87	Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Bộc lộ cảm xúc và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.				x						
Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình												
88	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát, bản nhạc	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

89	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
		- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.				x				x		
90	Trẻ biết cách phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
91	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng....	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
92	Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

93	Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Sử dụng các kĩ năng nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	x	x	x	x	x	x	x	x		x
94	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Sử dụng các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	x								x	x
95	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.			x			x				

Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật

96	Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.					x			x		
97	Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.					x					
98	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý		x								

	hình theo ý thích.	thích.										
		- Nói được ý tưởng sản phẩm của bản thân.				x					x	x
99	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình								x		

II. Dự kiến kế hoạch chủ đề, sự kiện năm học 2025 - 2026

TT	Chủ đề	Thời gian	Số tuần thực hiện	
			Tuần theo chủ đề	Tuần theo năm học
1	Trường mầm non của bé	08/9- 26/9/2025	3 Ngày hội đến trường	Từ tuần 1 đến tuần 3
2	Bé biết gì về bản thân mình	29/9- 17/10/2025	3	Từ tuần 4 đến tuần 6
3	Gia đình của bé	20/10- 14/11/2025	4 Ngày thành lập HLH PN Việt Nam 20/10	Từ tuần 7 đến tuần 10
4	Một số nghề bé biết	17/11- 12/12/2025	4 Ngày nhà giáo việt Nam 20/11	Từ tuần 11 đến tuần 14

5	Những con vật gần gũi	15/12- 9/01/2026	4 Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	Từ tuần 15 đến tuần 18
Kết thúc học kì 1 ngày 09/01/2026				
6	Một số phương tiện giao thông	12/01- 30/01/2026	3	Từ tuần 19 đến tuần 21
7	Tết và mùa xuân	02/02- 27/02/2026	3 Bé vui đón tết	Từ tuần 22 đến tuần 24
		Nghỉ tết nguyên đán từ 16/02/2026-20/02/2026		
8	Thế giới thực vật	02/3- 27/3/2026	4 Ngày quốc tế phụ nữ 8/3	Từ tuần 25 đến tuần 28
9	Nước và một số hiện tượng tự nhiên	30/3- 17/4/2026	3 Ngày giỗ tổ Hùng Vương 10/03	Từ tuần 29 đến tuần 31
10	Quê hương- đất nước- Bác Hồ- Bé lên lớp 5 tuổi	20/4/- 22/5/2026	4 Ngày giải phóng miền Nam 30/4 Ngày quốc tế lao động 1/5 Ngày sinh nhật Bác Hồ	Từ tuần 32 đến tuần 35
		Nghỉ ngày lễ, ôn tập 27/4 – 01/5/2025		
Tổng cộng			35 tuần	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 – 2026

KHỐI MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI

Mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, chủ đề/tháng thực hiện

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
I. Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất												
Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp												
1	Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	Các động tác hô hấp:										
		Gà gáy			X		X					X
		Ngủ hoa		X						X		
		Còi tàu				X		X				
		Thổi bóng bay	X						X		X	
		Tay - vai :										
		Đưa hai tay ra phía trước, lên cao.	X								X	
		Hai tay đưa ra trước sang hai bên (Kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay.				X					X	

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
		Tay đưa ra phía trước, gấp trước ngực.		X				X				
		Tay đưa ngang, gấp khuỷu tay			X						X	
		Co và duỗi từng tay kết hợp kiễng chân					X					
		Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao							X			
		Bụng – lườn:										
		Cúi xuống 2 chân thẳng hai tay chạm mũi bàn chân.	X							X		
		Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông.					X					X
		Hai tay dang ngang chân bước sang phải, sang trái.		X					X			

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
		Ngửa người ra sau kết hợp tay dơ lên cao chân bước sang phải, sang trái				X		X				
		Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông chân bước sang phải, sang trái			X						X	
		Chân:										
		Đưa chân ra các phía			X					X		
		Đưa chân ra phía sau				X		X				
		Khuyu gối					X					X
		Đưa lần lượt từng chân sang ngang.	X								X	
		Bước khuyu 1 chân ra phía trước, chân sau thẳng.		X					X			
		Bật nhảy:										

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
		Nhảy lên	X			X		X				
		Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về phía sau.		X			X			X	X	
		Đưa hai chân sang ngang			X				X			X
Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động:												
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động	Đi nôi bàn chân tiến, lùi		X								
		Đi trên dây	X									
		Đi trên ván kê dốc dài 2 x 0,3m					X					
		Đi khuyu gối										X
		Đi bằng mép ngoài bàn chân				X						
		Bật xa 40 - 50 cm	X									

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
3	Trẻ kiểm soát được vận động	Bật liên tục vào vòng						X				
		Bật qua vật cản 15 - 20 cm.									X	
		Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.			X							
		Đi đích dắc theo hiệu lệnh									X	
		Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh.					X					
		Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh							X			
		Chạy đích dắc theo hiệu lệnh						X				
		Chạy chậm 100 - 120m	X									
		Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian								X		
		Chạy 18m trong khoảng 10 giây		X								
		Nhảy lò cò 5m				X						

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
4	Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động.	Tung bóng lên cao và bắt bóng							X			
		Tung, đập bắt bóng tại chỗ		X								
		Đi và đập bắt bóng								X		
		Ném xa bằng 1 tay	X									
		Ném xa bằng 2 tay			X							
		Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay				X						
		Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay										X
		Bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m					X					
		Trèo lên xuống 7 dóng thang.										X
		Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5 m			X							
		Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4 m.						X				

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thể giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
		Ném trúng đích bằng 2 tay								X		
5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp .	Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.				X						
		Bò dích dắc qua 7 điểm, ném bóng vào rổ.					X					
		Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh, đập bắt bóng tại chỗ.							X			
		Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân, bật liên tục qua các vòng								X		
		Bật - nhảy từ trên cao xuống 40 - 45cm, ném xa bằng 2 tay										X
		Bật tách chân, khép chân qua 7 ô, ném xa bằng 1 tay									X	
	Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt											
6	Trẻ thực hiện được các vận động.	Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.							X			

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
		Xé cắt dán đường vòng cung					X					
		Bẻ, nắn.							X			
		Lắp ráp.				X						
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động.	Tô đồ theo nét					X					
		Tự cài, cởi cúc, kéo khóa, đóng mở phեcmotuya, khâu, luồn, buộc dây.		X		X						
Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe												
8	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm.	Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.			X							
9	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản.	Một số loại bánh, hoa quả trong ngày tết trung thu.		X								

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
		Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.							X			
10	Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; Uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	- Các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng đủ chất, sự liên quan ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, béo phì) - Các đặc sản quê hương: Bánh gai, bánh gấc, bánh đậu xanh...							X			X
Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt												
11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản	Đi vệ sinh đúng nơi qui định, sử dụng đồ dùng đúng cách.		X								

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
12	Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	Tự cầm bát thìa xúc ăn gọn gàng không rơi vãi, đổ thức ăn.	X									
Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe												
13	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống.	Mời cô ăn, mời bạn ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ. Không nói chuyện trong khi ăn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	X									
		Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.									X	

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
14	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh.	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe Tập luyện kĩ năng đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.		X								
		Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.		X								X
		Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.									X	
		Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.									X	
Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh												

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
15	Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng....là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần, không nghịch các vật sắc, nhọn.	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.			X							
16	Trẻ biết những nơi như ao, hồ, bể chứa nước, giếng, bụi rậm....là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần	Không chơi gần những nơi nguy hiểm: ao, hồ, sông, giếng, bụi rậm...và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần									X	
17	Trẻ biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh.	Không cười đùa trong khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc..								X		

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
		- Không ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; Nhận biết rược bia, cà phê, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe và không lại gần người đang hút thuốc lá. - Không tự ý uống thuốc.							X			
18	Trẻ biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ	Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ				X						X
19	Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn	Đi học đều, đúng giờ theo quy định. Sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi.	X									
		Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.						X				

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
		Không leo trèo cây, ban công, tường rào.	X									
II. Giáo dục phát triển nhận thức.												
Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng.												
20	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng.	Thích khám phá sự vật hiện tượng xung quanh; Đặt câu hỏi tại sao, để làm gì, làm thế nào, khi nào...					X	X	X			
21	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật hiện tượng.	- Đặc điểm, lợi ích và tác hại của cây, hoa, quả, con vật. - Quá trình phát triển của cây, con vật, điều kiện sống của 1 số loại cây, con vật.					X			X		
		Đặc điểm, công dụng, và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.			X							
		Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể		X								

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
		Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2-3 dấu hiệu; Một số quy định khi tham gia giao thông.						X				
		Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.									X	
		- Một số đặc điểm, tính chất của nước - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.									X	
		Một vài đặc điểm tính chất của đất, cát, đá, sỏi									X	

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
22	Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.	Thử nghiệm đơn giản với các sự vật, hiện tượng gần gũi, phù hợp với trẻ .						X				
		Dự đoán một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra.									X	
23	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	Xem sách tranh ảnh, băng hình...về đối tượng từ đó trò chuyện và thảo luận về đối tượng đó						X				
24	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu.	X									
		Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu.					X			X		
		Loại một đối tượng không cùng nhóm					X			X		
Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản												

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
25	Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng.	Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	X									
		Quan sát , phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống .								X		
		Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.									X	
		Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.									X	
26	Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	Thể hiện một số công việc theo cách riêng của mình		X								

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau												
27	Trẻ biết đưa ra nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.	X									
		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa quả - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây					X			X		
		Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng Các nguồn nước trong môi trường sống									X	
28	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề.			X							

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
Nhận biết số đếm, số lượng												
29	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi..	Trả lời được các câu hỏi như : Tất cả bằng bao nhiêu? Đây là số mấy ?					X					
30	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.		X				X				
31	Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả.	So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.						X				
32	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.	Gộp các đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.		X		X	X		X			X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
33	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	Tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.				X	X	X				X
34	Trẻ biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.	X		X		X	X	X	X	X	
35	Trẻ biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,..).						X				
Sắp xếp theo qui tắc												
36	Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	Sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định.										X
37	Trẻ biết nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.	So sánh phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc									X	

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
38	Trẻ biết sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	Tạo ra quy tắc sắp xếp.										X
So sánh hai đối tượng												
39	Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau.							X			
		Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.								X		
		Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.									X	
Nhận biết hình dạng												
40	Trẻ biết ghép các đối tượng bằng các cách khác nhau.	Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu			X							
		Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau			X							

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
		Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan					X					
41	Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.	X									
Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian												
42	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.		X								
43	Trẻ biết gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm	Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai									X	
		Gọi tên các thứ trong tuần.									X	

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
		Các mùa trong năm và nói được đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống									X	
Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng												
44	Trẻ nói được đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Họ tên, ngày sinh, giới tính đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.		X								
45	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình.			X	X						

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
46	Trẻ nói được địa chỉ, số điện thoại gia đình mình khi được hỏi, trò chuyện.	Địa chỉ, số nhà, đường, phố/ thôn, xóm, xã, huyện, số điện thoại của gia đình.			X							
47	Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non.	X									
48	Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	Công việc của các cô bác ở trường.	X			X						
49	Trẻ nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	X									

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
50	Trẻ nói được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống	Kể hoặc trả lời được câu hỏi của người lớn về những điểm vui chơi công cộng như chợ, trường học, trạm y tế...ở nơi trẻ sống hoặc đã được đến.										X
Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương												
51	Trẻ nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề.	Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. Ví dụ: Nghề nuôi cá lồng, trồng cam canh, trang trại nuôi đà điểu, nuôi dê...				X						
Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh												
52	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội..	Đặc điểm nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa. - Lễ hội mùa xuân, - Ngày hội đến trường của bé - Bé vui tết trung thu.	X	X	X	X	X		X	X		X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
		- Ngày 20/10 - Ngày nhà giáo Việt Nam - Ngày Thành lập quân đội nhân dân Việt Nam - Ngày quốc tế phụ nữ - Ngày giỗ tổ Hùng Vương - Ngày giải phóng Miền Nam - Ngày Sinh Nhật Bác										
53	Trẻ biết kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh của quê hương đất nước - Đền thờ Khúc Thừa Dụ, - Chùa một cột - Hồ gươm - Tượng đài Bác Hồ xã Hiệp Lực - Đền Côn Sơn, Kiếp Bạc.....										X
Giáo dục phát triển ngôn ngữ												
Nghe và hiểu lời nói:												

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
54	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể.	Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.		X						X		
55	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát	Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa: đồ dùng gia đình, động vật, nghề nghiệp, phương tiện giao thông, thực vật...			X	X	X					
56	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: Tại sao? Có gì giống nhau? Có gì khác nhau? Do đâu mà có?		X								
Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày:												

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
57	Trẻ kể được rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	Kể lại sự việc, hiện tượng theo trình tự			X							
58	Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh	Sử dụng các danh từ, tính từ, động từ, từ biểu cảm chỉ tên gọi, hành động, tính chất sự biểu cảm trong câu nói phù hợp với hoàn cảnh trong sinh hoạt hàng ngày.						X				
59	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng câu đơn, câu ghép khác nhau.							X			
		Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.							X			

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
60	Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái, ... của nhân vật.	Miêu tả sự việc qua hành động, tính cách, trạng thái của nhân vật.						X				
61	Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, hò, vè, câu đố phù hợp tuổi. - Đọc các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, hò, vè.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
62	Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như: thay đổi tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện trong nội dung truyện.	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
		Kể lại truyện đã được nghe và có thể thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...		X	X	X	X	X	X	X	X	X
63	Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện	Đóng kịch.					X	X		X		X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
64	Trẻ biết sử dụng các từ: Cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng: Cảm ơn, xin phép, xin lỗi, dạ, vâng, tạm biệt, xin chào...				X						
65	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.				X						
66	Trẻ biết khởi xướng cuộc trò chuyện theo nhu cầu của bản thân	Đặt các câu hỏi: Tại sao? như thế nào? Làm bằng gì?							X			
Làm quen với việc đọc, viết												
67	Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem.	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.				X						

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
		Đọc truyện qua các tranh vẽ.										X
		- Có hành vi giữ gìn bảo vệ sách - Thể hiện sự thích thú với sách							X			
68	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh								X		
		Kể truyện đã được nghe theo trình tự.			X						X	
69	Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	Phân biệt mở đầu, kết thúc của sách									X	
		Hướng đọc từ trái sang phải từ dòng trên xuống dòng dưới, đọc ngắt, nghỉ sau các dấu.										X
70	Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra vào,	Nhận được các kí hiệu đồ dùng của trẻ như: Khăn mặt, tủ đồ dùng, ca cốc...	x									

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
	cầm lửa, biển báo giao thông...	Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)	X									
71	Trẻ nhận dạng được các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái. - Thích đọc những chữ đã biết ở môi trường xung quanh.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
72	Trẻ biết tô đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu chữ cái, tên của mình.	- Tập tô, tập đồ các nét chữ. - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Hướng viết của các nét chữ, viết từ trái sang phải từ dòng trên xuống dòng dưới.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Giáo dục phát triển tình cảm- kỹ năng xã hội												
Thể hiện ý thức về bản thân												
73	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân,	Thông tin quan trọng của bản thân và gia đình.			X							

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
	tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.											
74	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	Sở thích, khả năng của bản thân.		X								
		Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến của bản thân					X					
75	Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)	Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.		X								
76	Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.			X							
77	Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	Vâng lời người lớn, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo việc vừa sức.	X									
Thể hiện sự tự tin, tự lực												

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
78	Trẻ tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)	Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)							X			
79	Trẻ biết cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	Chủ động và độc lập trong một số hoạt động								X		
Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh												
80	Trẻ biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.		X								

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
81	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh				X						
82	Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau								X		
		Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.						X				
		Quan tâm chia sẻ, giúp đỡ bạn									X	
83	Trẻ biết chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi	Dễ hòa đồng với bạn trong nhóm chơi	X	X		X	X	X	X	X	X	X
		Chủ động đến nói chuyện và sẵn lòng trả lời các câu hỏi với những người gần gũi							X			X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
		Có nhóm bạn chơi thường xuyên					X					
84	Trẻ nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác	Thấy được hành động của mình có ảnh hưởng đến tình cảm và hành động của người khác			X							
85	Trẻ nhận ra được hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	Xem tranh ảnh, video về Bác, về chỗ ở, nơi làm việc của Bác Hồ.										X
86	Trẻ biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	Nghe kể chuyện, hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ										X
		Kính yêu Bác Hồ.										X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
87	Trẻ biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.	Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. Di tích lịch sử: Đền Khúc Thừa Dụ, Đền Tranh, Đình Đông, Múa Rối Nước Hồng Phong.							X			X
Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội												
88	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng.	Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (Để đồ dùng đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường.)	X		X							
		Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác				X						

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
89	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi, lễ phép.	Sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự trong sinh hoạt hàng ngày: Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn, biết cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà...			X				X			
90	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	Lắng nghe ý kiến của người khác				X						
		Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện							X			
91	Trẻ biết chờ đến lượt.	Xếp hàng, vui vẻ chờ đến lượt, không chen ngang, không xô đẩy người khác, không tranh giành đồ chơi của bạn khác	X									
		Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận					X					
92	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	Trao đổi, thỏa thuận, quan tâm, chia sẻ, lắng nghe, giúp đỡ bạn khi tham gia	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
		hoạt động										
93	Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	- Đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết - Kiểm chế những cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích.			X							
		Chấp nhận sự nhường nhịn trong nhóm bạn.							X			
Quan tâm đến môi trường												
94	Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc	Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.					X			X		
95	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	Giữ gìn vệ sinh môi trường				X					X	
96	Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	Nhận xét và tỏ thái độ với một số hành vi đúng - sai, tốt – xấu của con người đối với môi trường								X		

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
97	Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt	Tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt hàng ngày ở nhà và ở trường. Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.									X	
Giáo dục phát triển thẩm mỹ												
Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.												
98	Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. Bài hát: Hát về Hải Dương, Hồng Phong Tình Đất Tình Người, Về Ninh Giang...										X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
99	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao và tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển. Hưởng ứng cảm xúc: hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp. - Thể hiện cảm xúc phù hợp khi nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao và tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.								X		
100	Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	Thể hiện thái độ, tình cảm khi ngắm nhìn các tác phẩm tạo hình và biết sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình							X			
Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình												

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
101	Trẻ nhận ra giai điệu của bài hát hoặc bản nhạc	Nghe và nhận ra sắc thái (vui hay buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát bản nhạc	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
102	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	Hát đúng giai điệu bài hát, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
103	Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
104	Trẻ phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
105	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng vẽ, để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
106	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán, để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
107	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng nặn, để tạo ra sản phẩm có bố cục cân đối.	X	X	X	X	X	X	X	X		
108	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.							X	X		X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương- đất nước BH-Bé lên lớp
109	Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	x									
Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)												
110	Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.										x
		Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn).			x							
111	Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.			x							
112	Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo	Nói lên được ý tưởng tạo hình của mình.				x						

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Thời gian thực hiện									
			Trường MN	Bé biết gì về bản thân	Gia đình của bé	Một số nghề bé biết	Những con vật gần gũi	Một số PTGT	Tết và màu xuân	Thế giới thực vật	Nước và một số HTTN	Quê hương-đất nước BH-Bé lên lớp
	hình theo ý thích.	Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.					X					
113	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.		X								

II. Dự kiến kế hoạch chủ đề, sự kiện năm học 2025- 2026

TT	Chủ đề	Thời gian	Số tuần thực hiện	
			Tuần theo chủ đề và sự kiện	Tuần theo năm học
1	Trường mầm non của bé	05/09- 26/09/2025	3 tuần Ngày hội đến trường	Từ tuần 1 đến tuần 3
2	Bé biết gì về bản thân mình	29/09- 17/10/2025	3 tuần Tết trung thu	Từ tuần 4 đến tuần 6
3	Gia đình bé yêu	20/10- 14/11/2025	4 tuần Ngày thành lập HLH PN Việt Nam 20/10	Từ tuần 7 đến tuần 10
4	Một số nghề bé biết	17/11- 1/12/2025	4 tuần Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	Từ tuần 11 đến tuần 14
5	Những con vật gần gũi	15/12/2025- 09/01/2026	4 tuần Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	Từ tuần 15 đến tuần 18
6	Một số phương tiện giao thông	12/01- 30/01/2026	3 tuần	Từ tuần 19 đến tuần 21

7	Tết và mùa xuân	02/02- 27/02/2026	3 tuần Các hoạt động ngày Tết- Lễ hội mùa Xuân	Từ tuần 22 đến tuần 24
		Nghỉ tết nguyên đán từ 16/02 – 20/02/2026		
8	Thế giới thực vật	02/03- 27/03/2026	4 tuần Ngày quốc tế phụ nữ 8/3	Từ tuần 25 đến tuần 28
9	Nước và một số hiện tượng tự nhiên	30/03- 17/04/2026	3 tuần	Từ tuần 29 đến tuần 31
10	Quê hương- đất nước- Bác Hồ- Bé lên lớp 1	20/04- 22/05/2026	4 tuần Ngày giỗ tổ Hùng Vương 10/03 Ngày giải phóng miền Nam 30/4 Ngày quốc tế lao động 1/5 Ngày sinh nhật Bác Hồ	Từ tuần 32 đến tuần 35
		Nghỉ ngày lễ, ôn tập 27/04 – 01/05/2026		
Tổng cộng			35 tuần	

Tân An, ngày 26 tháng 8 năm 2025
DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Tem

Tân An, ngày 25 tháng 8 năm 2025
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Thị Thuý Chinh

Số: 43/KH-TrMN

Tân An, ngày 25 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026
NHÓM 25 - 36 THÁNG

I. Mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, chủ đề/tháng thực hiện

TT	Mục tiêu GD năm	Nội dung GD năm	Chủ đề/ thực hiện									
			Bé và các bạn	ĐDDC Của bé	Mẹ và những người thân yêu	Các cô bác trong TMN	Những con vật đáng yêu	Những PTGT bé biết	Tết và mùa xuân	Cây và những bông hoa đẹp	Mùa hè đến rồi	Quê hương bé yêu
I. Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất.												
	- Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp											
1	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	<i>*Các động tác hô hấp:</i>										
		- Hít vào, thở ra	X			X						
		- Thổi nơ		X	X							

		- Gà gáy					X				X	
		- Ngủ hoa							X	X		
		- Máy bay						X				X
		Tay - vai :										
		- Hai tay giơ lên cao, hạ xuống	X							X		
		- Hai tay đưa về phía trước- đưa về phía sau		X	X							
		- Hai tay đưa sang ngang, hạ xuống				X		X				
		- 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau							X			X
		- Tay đưa ra phía trước, đưa ra phía sau kết hợp với lắc bàn tay					X				X	
		Bụng - lườn:										
		- Cúi người xuống, đứng thẳng lên	X				X				X	
		- Nghiêng người sang hai bên phải, trái		X	X			X				
		- Quay người sang hai bên phải, trái				X			X	X		X

		Chân:										
		- Ngồi xuống, đứng lên	x		x							
		- Đứng nhún chân					x			x		x
		- Bật tại chỗ							x		x	
		- Co duỗi từng chân				x		x				
	- Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu											
2	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: Đi/ chạy, thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô, đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	- Đi theo hiệu lệnh		x								
		- Đi có mang vật trên tay			x							
		- Đi trong đường hẹp	x									
		- Đi kết hợp với chạy							x			
		- Đi theo đường ngoằn ngoèo				x						
		- Đi bước qua vật cản (Cao 25-30cm)						x				
		- Đi bước qua suối nhỏ (Chiều rộng 15 cm)							x			

		- Chạy theo hướng thẳng		X								
		- Bật qua vạch kẻ					X					
		- Bật tại chỗ	X									
		- Bật xa bằng hai chân										X
		- Đứng co một chân					X					
		- Bước qua vật cản – ném bóng qua dây									X	
		- Đi trên ghế thể dục							X			
		- Đi bước vào các ô										X
		- Đi trên ván dốc								X		
3	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay – mắt.	- Ngồi lăn bóng	X									
		- Ném bóng vào đích nằm ngang (1-1,2m)									X	
		- Lăn bóng qua cổng							X			
		- Tung, bắt bóng với cô (khoảng cách 1m)										X

		- Ném trứng đích thẳng đứng bằng một tay										X
4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng...	- Bò thẳng hướng theo đường hẹp				X						
		- Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng								X		
		- Bò chui qua cổng		X								
		- Trườn qua vật cản					X					
		- Trườn chui qua cổng			X							
		- Bò chui qua dây					X					
		- Bò qua vật cản				X						
		- Bò theo đường ngoằn ngoèo						X				
5	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Ném, đá bóng...	- Ném bóng về phía trước bằng một tay				X						
		- Tung bóng qua dây								X		

		- Tung bóng bằng hai tay	x									
		- Đập bóng xuống sàn			x							
		- Ném bóng bằng 2 tay từ sau đầu								x		
		- Đá bóng						x				
- Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay.												
6	Trẻ thực hiện được vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay – thực hiện múa khéo.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rớt, nhào, khuấy, đảo, vò xé.						x		x		
7	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động.	- Nhón nhặt đồ vật.	x	x								
		- Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây.	x	x	x		x			x	x	x
		- Đóng cọc bàn gỗ				x						
		- Chắp ghép hình								x	x	
		- Chồng, xếp 6 - 8 khối	x					x			x	

		- Lật mở trang sách			X		X					X
		- Tập cầm bút tô, vẽ				X						
- Có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt												
8	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau	X			X						
		Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống		X							X	
		- Luyện nền nếp thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định	X			X						
9	Trẻ ngủ một giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ một giấc trưa		X			X					

10	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định			X						X	
- Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe												
11	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Tự phục vụ: xúc cơm, uống nước, mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn ướt, chuẩn bị chỗ ngủ							X	X		
		- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	X									X
		- Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt			X				X			
12	Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh	- Đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh								X	X	
- Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn												

13	Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần				X		X			X	
14	Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh					X		X			X
II. Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức												
- Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan												
15	Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu	X	X								
		- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc		X			X					

		- Sờ nắn, nhìn, ngửi ...đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật							X	X		
		- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì		X				X				X
		- Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua)			X	X				X		
- Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi												
16	Trẻ chơi, bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc		X	X	X		X			X	X
		- Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp		X				X			X	
17	Trẻ nói được tên của bản thân và những	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của	X									X

	người gần gũi khi được hỏi	bản thân										
		- Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình			X	X						
		- Tên của cô giáo, các bạn nhóm, lớp	X									X
18	Trẻ nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi	- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: Mắt, mũi, miệng, tay, chân, tai	X									
19	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc, phương tiện giao thông gần gũi	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của các đồ vật, con vật, rau, hoa, quả quen thuộc		X			X		X	X		
		- Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi						X				

20	Trẻ chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu	- Màu đỏ, vàng, xanh	X	X			X					
21	Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu, hình dạng, số lượng, vị trí trong không gian	- Kích thước to, nhỏ				X			X			
		- Vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ	X								X	
		- Số lượng một - nhiều								X		X
		- Hình tròn, hình vuông					X	X				
Nhận biết một số lễ hội												
22	Trẻ kể được tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh..	- Tên một số ngày lễ hội trong năm học (Ngày khai giảng, Tết trung thu, Ngày 20/11...)	X	X		X	X		X	X		X
III. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ												
Nghe hiểu lời nói												

23	Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói		x	x		x	x				x
		- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc		x				x				
		- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	x		x							
24	Trẻ biết trả lời các câu hỏi	- Nghe, trả lời và đặt các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào?		x					x	x	x	
25	Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

	của các nhân vật	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý								X		X
		- Lắng nghe khi người lớn đọc sách							X			X
- Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu												
26	Trẻ phát âm rõ tiếng	- Phát âm các âm khác nhau				X	X					X
27	Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Đọc các bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
- Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp												
28	Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 – 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh		X	X			X	X	X		
		Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.						X		X		
29	Trẻ biết sử dụng lời nói	- Sử dụng các từ chỉ	X				X		X			

	với các mục đích khác nhau	đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp: Chào hỏi, trò chuyện										
		- Bày tỏ nhu cầu của bản thân	x								x	
		- Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? Cái gì đây?,...					x				x	
30	Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn			x	x		x				x
IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm – kỹ năng xã hội và thẩm mỹ												
- Biểu lộ sự nhận thức về bản thân												
31	Trẻ nói được một vài thông tin về mình (Tên, tuổi)	- Tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân	x									
		- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo	x		x							

		viên										
32	Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình		x			x	x	x			x
- Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi												
33	Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói	- Trẻ giao tiếp với những người xung quanh				x		x			x	
34	Trẻ nhận biết được trạng thái, cảm xúc vui, buồn, sợ hãi	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận			x						x	
35	Trẻ biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ	- Thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận					x	x				x
36	Trẻ biểu lộ sự thân thiện với một số con vật, cây quen thuộc/gần gũi	- Quan tâm đến các con vật nuôi, cây gần gũi					x		x	x		
		- Bắt chước tiếng kêu của các con vật					x					

- Thực hiện hành vi xã hội đơn giản											
37	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “Vâng ạ”, chơi cạnh bạn....			X	X			X	X	
38	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ	- Tham gia các trò chơi cùng bạn (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại, xây nhà, xây bồn cây...).					X			X	X
		- Tập sử dụng đồ dùng đồ chơi		X		X					
39	Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn		X						X	
40	Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở							X		X

		nhóm lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định										
- Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh												
41	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát /bản nhạc quen thuộc	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
42	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình - Xem tranh.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

II. Dự kiến kế hoạch chủ đề, sự kiện năm học 2025 - 2026

TT	Chủ đề	Thời gian thực	Số tuần thực hiện	
			Tuần theo chủ đề	Tuần theo năm học
1	Bé và các bạn	09/9 - 04/10/2024	4 tuần Ngày hội đến trường- Tết trung thu	Từ tuần 1 đến tuần 4
2	Đồ dùng đồ chơi của bé	07/10- 25/10/2024	3 tuần Ngày thành lập HLHPN Việt Nam 20/10	Từ tuần 5 đến tuần 7
3	Các cô bác trong trường mầm non	28/10- 22/11/2024	4 tuần Ngày nhà giáo VN 20/11	Từ tuần 8 đến tuần 11
4	Mẹ và những người thân yêu	25/11- 13/12/2024	3 tuần	Từ tuần 12 đến tuần 14
5	Những con vật đáng yêu	16/12 – 10/01/2025	4 tuần Ngày thành lập quân đội nhân dân VN 22/12	Từ tuần 15 đến tuần 18
6	Tết và mùa xuân	13/01- 07/02/2025	3 tuần Bé vui đón Tết	Từ tuần 19 đến tuần 21
		Nghỉ tết nguyên đán từ 27/01 – 31/01/2025)		
7	Cây và những bông hoa đẹp	10/03- 07/3/2025	4 tuần Ngày quốc tế phụ nữ 8/3	Từ tuần 22 đến tuần 25
8	Những phương tiện giao	10/03- 28/03/2025	3 tuần	Từ tuần 26 đến tuần 28

	thông bé biết			
9	Mùa hè đến rồi	31/3- 18/4/2025	4 tuần Giỗ Tổ Hùng Vương	Từ tuần 29 đến tuần 31
10	Quê hương bé yêu. Bé lên lớp mẫu giáo	21/4- 23/5/2025	4 tuần Ngày giải phóng Miền Nam 30/4 Ngày Quốc tế lao động 01/5 Mừng sinh nhật Bác 19/05	Từ tuần 32 đến tuần 35
		Nghỉ ngày lễ, ôn tập 28/4 – 02/5/2025		
Tổng cộng			35 tuần	

Tân phong, ngày 25 tháng 8 năm 2025
DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Tem

Tân Phong, ngày 25 tháng 8 năm 2025
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Nguyệt